TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Vương

2. Ông Đặng Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồng Yến N, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Khóm B, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Đặng Hải Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Hồng Yến N trình bày:

Hôn nhân: Bà N và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau có Đ ký kết hôn tại UBND thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/3/2000. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, ông Đ không chí thú làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đi uống rượu, vắng nhà, khi về đến nhà thì ông Đ gây sự và xúc phạm, đánh và đe dọa bà N và con, đập phá nhà cửa. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Con chung tên Đặng Hải N, sinh ngày 14/3/2002 (giới tính nam) hiện do bà N đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà N không yêu cầu giải quyết.

Ông Đặng Hải Đ trình bày tại biên bản ghi lời trình bày ngày 15/01/2019:

Hôn nhân: Ông Đ và bà N tự nguyện chung sống với nhau có Đ ký kết hôn tại UBND thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nhưng ông Đ không xác định rõ ngày tháng. Vợ chồng chung sống thường xuyên cự cãi với nhau, ông không thống nhất ly hôn do còn tình cảm với bà N.

Con chung tên Đặng Hải N, sinh ngày 14/3/2002 (giới tính nam) hiện đang sống chung với vợ chồng. Nếu ông bà ly hôn, tùy theo nguyện vọng của con chung theo ai thì người đó nuôi dạy.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án thì xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Đ có thái độ đánh đập vợ con và đập phá nhà cửa nên xét thấy các yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Hồng Yến N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Đặng Hải Đ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Đ có nơi cư trú tại khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tống đạt hợp lệ cho ông Đ nhưng ông Đ không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà Nhi và vắng mặt không có lý do. Ngày 15/01/2019 Tòa án làm việc để ghi lời khai của ông Đ, tại biên bản làm việc ông Đ xác định không thống nhất ly hôn do còn tình cảm với bà N, nếu bà N cương quyết ly hôn thì về con chung tùy theo nguyện vọng của cháu Nam, tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có triệu tập xét xử hợp lệ nhưng ông Đ vắng mặt không có lí do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà N và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/3/2000. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, bà N cho rằng thời gian chung sống giữa bà và ông Đ xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc, ông Đ thường xuyên vắng nhà, khi về đến nhà ông Đ có thái độ xúc phạm, dùng dao hâm dọa bà N và đập phá tài sản trong nhà, sự việc được chính quyền địa phương khóm A, thị trấn TB lập biên bản giải quyết, nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bà Nhi không thể tiếp tục chung sống với ông Đ nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Đ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nhi và ông Đ đã tuân thủ về điều kiện Đ ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, ông Đ có thái độ xúc phạm và đánh bà N, đập phá tài sản trong nhà, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa bà N và ông Đ không đạt được. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để bà N và ông Đ có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông Đ vắng mặt tại các lần hòa giải,

xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà N và ông Đ được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà N và ông Đ có một người con chung là Đặng Hải N, sinh ngày 14/3/2002 (giới tính nam), hiện do bà N đang nuôi dạy, tại tòa bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu N trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được sống chung với bà N, từ trước đến nay cháu N sống chung với bà N nên cần để cho bà N tiếp tục nuôi dạy con chung, bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà N và ông Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Tại đơn xin xác nhận ngày 15/01/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và biên bản làm việc với ông Đ, biên bản ghi lời khai người làm chứng xác nhận vợ chồng bà N và ông Đ không có ai yêu cầu giải quyết về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về nợ chung.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt ông Đặng Hải Đ.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồng Yến N về việc ly hôn với ông Đặng Hải Đ.

2.1. Về hôn nhân: Bà Hồng Yến N và ông Đặng Hải Đ được ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà N được tiếp tục nuôi dạy con chung là Đặng Hải N, sinh ngày 14/3/2002 (giới tính nam), ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 25 tháng 12 năm 2018 bà N có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0005858 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-UBND thị trấn TB;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh